

Số: **66/2025/QĐST-DS**

Bình Đại, ngày 04 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng P.**

Trụ sở chính: số A đường K, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện cho Ngân hàng P: **Ông Nguyễn Minh T** - Chức vụ: Quyền Giám đốc Chi nhánh P, **là người đại diện theo ủy quyền** theo Văn bản ủy quyền số 4135/2025/QĐ-LPBank.QTRR ngày 21/3/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng P.

Ủy quyền:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Chuyên viên Phòng XLN.

2. Ông Trần Gia N - Chức vụ: Chuyên viên Phòng XLN.

Cùng địa chỉ: Số 368 Đại lộ K, phường H, thành phố T, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Trần Đỗ Hà Chiêu – Tổ trưởng KHCN - PGD D.

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre **tham** gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số 448/2025/QĐ-UQ ngày 26/5/2025 của Quyền Giám đốc Chi nhánh - LPBank - Chi nhánh T.

- *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị L**, sinh ngày 15/7/1970.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Trần Văn S, sinh năm 1962. Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo ủy quyền của bà L. (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 4 năm 2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị L thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng P số tiền nợ vay theo các Hợp đồng tín dụng số: HDTD84020210251 ngày 05/07/2021, HDTD8402022183 ngày 27/04/2022, HDTD84020230444 ngày 14/12/2023, tính đến ngày 26/5/2025 là: **30.617.709.370 đồng (Ba mươi tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, bảy trăm lẻ chín nghìn, ba trăm bảy mươi đồng)**. Trong đó:

+ Nợ gốc: 26.173.485.859 đồng (Hai mươi sáu tỷ, một trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng).

+ Nợ lãi trong hạn: 4.080.155.657 đồng (Bốn tỷ, không trăm tám mươi triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).

+ Nợ lãi quá hạn: 364.067.854 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

2.2. Thời gian thực hiện:

Trả trong thời hạn 02 tháng, tính kể từ ngày 28/5/2025 đến ngày 28/7/2025 là trả hoàn tất nợ.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26 tháng 5 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị L còn phải có nghĩa vụ chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HDTD84020210251 ngày 05/07/2021, Hợp đồng tín dụng số HDTD8402022183 ngày 27/04/2022, Hợp đồng tín dụng số HDTD84020230444 ngày 14/12/2023 mà các bên đã ký kết.

(Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.4. Về xử lý tài sản thế chấp:

Đến thời hạn trả nợ nêu trên mà bà Nguyễn Thị L không thực hiện theo đúng thỏa thuận, thì bà Nguyễn Thị L tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ giao toàn bộ tài sản thế chấp theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC21A2021060 ngày 05/7/2021 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC8402022108 ngày 27/4/2022 đã ký kết, để Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nợ và lãi phát sinh.

2.5. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà **không đủ thanh toán hết khoản nợ nêu trên thì bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thực hiện** nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng P.

2.6. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.6.1. Bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ chịu là 69.308.854 đồng (Sáu mươi chín triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng).

2.6.2. Ngân hàng P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 67.357.105 đồng (Sáu mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi bảy nghìn, một trăm lẻ năm đồng) theo biên lai thu tiền số 0011136 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên